ONLINE WORKSHEET

I. Các dạng bài trắc nghiệm

* Cho hai số: Số bị trừ là 19, số trừ là 17. Hiệu hai số đó là:

A. 2 B. 12 C. 9 D. 16

A. 2 B. 12 C. 9 D. 16

* Từ nào trái nghĩa với từ **lười biếng**?

A. lười nhác B. nhanh nhẹn

C. chăm chỉ D. chậm chạp

A. lười nhác B. nhanh nhẹn

C. chăm chỉ D. chậm chạp

II. Dạng bài ghi đáp án

* Đặt tính rồi tính tổng của hai số hạng là 5 và 32. Đúng ghi **Đ**; sai ghi **S**:

$$\begin{array}{r} 32 \\ +\ 5 \\ \hline 82 \end{array} \square \qquad \begin{array}{r} 5 \\ +\ 32 \\ \hline 82 \end{array} \square \qquad \begin{array}{r} 32 \\ +\ 5 \\ \hline 37 \end{array} \square$$

* Điền thêm từ để hoàn thành các câu thành ngữ, tục ngữ sau:

- Cày ..... cuốc.....
- .....chảy.....mòn.

LIVEWORKSHEETS

III. Dạng bài nối

*** Nối phép tính với đáp án đúng.**

53	30 + 5
35	50 + 3
94	90 + 4

IV. Dạng bài kéo - thả

*** Sắp xếp các từ sau thành câu tục ngữ.**

.....

miệng Há quai mắc .

.....

miệng Há quai mắc .

V. Dạng bài kiểm tra phát âm

*** Điền thêm từ còn thiếu và bấm vào míc nói đọc to từng câu thành ngữ, tục ngữ sau lên.**

- Thuốc.....dã .....
- Ướt .....lột.

LIVEWORKSHEETS

VI. Dạng bài tìm từ trong ô chữ

*** Nhìn tranh và tìm ra 2 từ Tiếng Anh trong ô chữ sau.**

H	E	T	B	B	E
A	H	T	A	P	P
P	A	P	P	L	E
L	T	B	S	N	E
E	D	A	P	P	L

VII. Dạng bài nghe

*** Nghe và chọn câu đúng.**

1. He read a lot of books when he was on vacation.

2. She read a lot of books when she was on vacation.

3. He read a lot of book when he was on vacation.

2. She read a lot of comics when she was on vacation.

VIII. Dạng bài sử dụng video

*** Nghe bài hát và chọn đáp án đúng cho câu sau theo nội dung bài hát.**

Can you clap your.....?

A. hand

B. foot

C. hands

D. feet

LIVEWORKSHEETS